

Bản án số: 119/2022/HS-ST
Ngày 20-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nga.

Ông Nguyễn Quang Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 20 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh Q, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; chỗ ở: Tổ A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Cao H và con bà (không biết); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 15/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 10/10/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/7/2021, tạm giam từ ngày 12/7/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Hiếu Tr, sinh ngày: 08/3/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Dương Mỹ H; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 27/6/2020, bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 25468/QĐ-XPHC (bị cáo chưa đóng phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/7/2021, tạm giam từ ngày 12/7/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Nguyễn Tú A, sinh ngày: 03/9/2004 tại tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Tổ X, ấp F, xã G, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc Gi và bà Nguyễn Thị Thúy H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/7/2021, tạm giam từ ngày 12/7/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 31/10/2003 tại Tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A Tổ B, ấp C, xã D, huyện F, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/7/2021, tạm giam từ ngày 12/7/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Huỳnh Trọng Ngh - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị hại: Ông Huỳnh Phạm Gia B, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A tổ B ấp C, xã D, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lý Tiêu T. Địa chỉ: A Phan Anh, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Minh Q, Nguyễn Hiếu Tr, Nguyễn Tú A và Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Ngày 03/7/2021, H và Tú A đến phòng trọ của Q và T thuê tại địa chỉ nhà không số thuộc tổ 7, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh để chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, do không có tiền nên Q rủ T, H và Tú A đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Lúc này, Q phân công Tú A điều khiển xe mô tô biển số 59T1-157.36 chở H ngồi sau giật tài sản của người đi đường, còn T điều khiển xe mô tô biển số 51N3-4478 chở Q lưu thông phía sau để ngăn cản (cản địa) bị hại và người dân truy đuổi cho đồng bọn bỏ chạy sau khi giật tài sản thì T, H và Tú A đồng ý. Do lúc này trời tối nên tất cả thống nhất sẽ đi cướp giật tài sản vào ngày hôm sau.

Khoảng 14 giờ ngày 04/7/2021, H và Tú A tập T tại phòng trọ của T và Q. Tại đây, Tú A điều khiển xe mô tô biển số 59T1-157.36 chở H, T điều khiển xe mô tô biển số 51N3-4478 chở Q lưu thông qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi lưu thông đến đoạn đường thuộc tổ 10, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì H nhìn thấy anh Huỳnh Phạm Gia B (là nhân viên giao hàng) đang điều khiển xe mô tô và cầm điện thoại di động hiệu Iphone XS trên tay và lưu thông chiều ngược lại nên H liền nói Tú A quay xe lại bám theo sau anh Bảo; Đồng thời, T cũng quay đầu xe lại chạy bám theo sau. Lúc này, H ra hiệu cho T, Q chạy lên và chỉ tay về phía anh B đang cầm điện thoại lưu thông phía trước và hỏi Q “làm được không anh”. Q trả lời “nhắm làm được thì làm”. Nghe vậy, Tú A điều khiển xe tăng ga bám theo anh Bảo, khi đến trước nhà số A6/57 tổ 10, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì Tú A điều khiển xe lên áp sát bên trái xe mô tô của anh Bảo, H ngồi sau dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động Iphone XS trên tay anh B và bỏ chạy được khoảng 02 mét thì xe do Tú A điều khiển bị mất thăng bằng làm người và xe ngã xuống đường, chiếc điện thoại cũng bị rơi xuống đất. Anh B tri hô “cướp, cướp” thì Tú A bỏ xe lại chạy bộ về phía trước (theo hướng lưu thông ban đầu), còn anh B đuổi theo H đang bỏ chạy bộ về phía T và Q ở phía sau. Thấy anh B đuổi theo nên T điều khiển xe mô tô chở Q chạy tới và dùng chân trái đạp mạnh vào hông anh B làm anh B té ngã xuống đường cho H chạy thoát. T tiếp tục tăng ga chạy về phía trước và chở Tú A bỏ chạy. Anh B cùng người dân tiếp tục điều khiển xe mô tô đuổi theo T, Q và Tú A đến khu vực ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì xe mô tô do T điều khiển bị ngã xuống đường nên T, Tú A và Q bỏ xe lại chạy bộ được một đoạn thì cả ba bị người dân bắt giữ giao Công an xã Vĩnh Lộc A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua lời khai và chỉ điểm của Q, Cơ quan Công an truy xét và đưa H về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Đỗ Minh Q, Nguyễn Hiếu Tr, Nguyễn Tú A và Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến, kết quả dựng lại hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 2066/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS mà Đỗ Minh Q cùng đồng bọn chiếm đoạt trị giá 6.200.000 đồng.

* Đồ vật tạm giữ trong vụ án:

1/ 01 điện thoại di động Iphone XS đã qua sử dụng (do bị hại giao nộp), là tài sản của anh Huỳnh Phạm Gia B bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Bảo.

* Đồ vật tạm giữ của Q:

2/ 01 xe mô tô Honda Future biển số 51N3-4478, qua xác minh do ông Lý Tiêu T đăng ký sở H, qua xác minh ông Tân không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Bị can Q khai mua xe này của một người không rõ lai lịch và sử dụng đi cướp giật.

3/ 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần Jean màu đen là trang phục của Q mặc khi tham gia cướp giật

4/ 01 thanh kim loại (gậy 3 khúc).

* Đồ vật tạm giữ của T:

5/ 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu đen là trang phục của T mặc khi tham gia cướp giật.

* Đồ vật tạm giữ của Tú A nh:

6/ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ thu giữ của Tú A sử dụng liên lạc cá nhân và hẹn nhau đi cướp giật.

7/ 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 59T1-157.36, qua xác minh do ông Trần Ngọc Thanh Phương đăng ký sở H sau đó bán lại cho người khác. Ông Nguyễn Ngọc G (cha của bị can Tú A) khai mua xe này tại cửa hàng mua bán xe cũ để làm phương tiện đi lại. Ngày 04/7/2021, Tú A tự ý lấy xe đi nên ông G không biết Tú A sử dụng xe đi cướp giật nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho anh G.

8/ 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần lửng màu kem là trang phục của Tú A mặc khi tham gia cướp giật.

* Đồ vật tạm giữ của H:

9/ 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần Jean màu xanh là trang phục của H mặc khi tham gia cướp giật.

10/ 01 USB lưu giữ video clip trong vụ án, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Vật chứng tại các mục (2), (3), (4), (5), (6), Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại Huỳnh Phạm Gia B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Đồng thời, anh B không bị thương tích, điện thoại không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đỗ Minh Q, Nguyễn Hiếu Tr, Nguyễn Tú A và Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa ngày 14/6/2022, bị cáo H khai báo có ông cố nội là liệt sĩ, bà cố nội là mẹ Việt Nam anh hùng do đó Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa để bị cáo H cung cấp giấy tờ, tài liệu chứng minh ông cố nội là liệt sĩ, bà cố nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tại phiên tòa ngày 20/6/2022, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu Tr từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô Honda Future biển số 51N3-4478 do ông Lý Tiêu T đăng ký sở H, qua xác minh ông Tân không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Bị cáo Q khai mua xe này của một người không rõ lai lịch và sử dụng đi cướp giật.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ thu giữ của Tú A sử dụng liên lạc cá nhân và hẹn nhau đi cướp giật.

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 thanh kim loại (gây 3 khúc) dán niêm phong có chỉ điểm ghi tên Đỗ Minh Q và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Lê Minh T, chỉ điểm ghi tên Đỗ Minh Q và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần Jean màu đen) là trang phục của Q mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Tú A , Nguyễn Thị Thúy Hằng và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần lửng màu kem) là trang phục của Tú A mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Hiếu Tr và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu đen) là trang phục của T mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần Jean màu xanh) là trang phục của H mặc khi tham gia cướp giật.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả các đồ vật cho chủ sở H gồm:

- Đã trả 01 điện thoại di động Iphone XS cho bị hại.

- Đã trả 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 59T1-157.36, qua xác minh do ông Trần Ngọc Thanh Phương đăng ký sở H sau đó bán lại cho người khác. Ông Nguyễn Ngọc G (cha của bị cáo Tú A) khai mua xe này tại cửa hàng mua bán xe cũ để làm phương tiện đi lại. Ngày 04/7/2021, Tú A tự ý lấy xe đi nên ông G không biết Tú A sử dụng xe đi cướp giật nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông G.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị hại Huỳnh Phạm Gia B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Đồng thời, anh B không bị thương tích, điện thoại không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu bồi thường.

Lưu hồ sơ 01 USB lưu giữ video clip trong vụ án.

Luật sư Huỳnh Trọng Ngh bào chữa cho bị cáo H trình bày quan điểm bào chữa: thống nhất về tội danh và khung hình phạt đã truy tố nên không tranh luận. Luật sư đề nghị xem xét mức độ phạm tội của bị cáo và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như bị cáo học vấn chỉ 7/12, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức xã hội còn hạn chế, tài sản cướp giật đã hoàn trả cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì; bị cáo có nhân thân tốt: lần đầu phạm tội và ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có ông cố nội là liệt sĩ, bà cố nội là mẹ Việt Nam anh hùng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: các ý kiến đề nghị của luật sư không có gì khác với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nên không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh Q, Nguyễn Hiếu Tr, Nguyễn Tú A và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét bị hại ông Huỳnh Phạm Gia B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Tiêu T đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và sự vắng mặt của ông Bảo, ông Tân không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục chung của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở xác định do không có tiền nên Q rủ T, H và Tú A đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Q phân công Tú A điều khiển xe mô tô biển số 59T1-157.36 chở H ngồi sau giật tài sản của người đi đường, còn T điều khiển xe mô tô biển số 51N3-4478 chở Q lưu thông phía sau để ngăn cản (cản địa) bị hại và người dân truy đuổi cho đồng bọn bỏ chạy sau khi giật tài sản. Ngày 04/7/2021, Q, T, Tú A và H đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô lưu thông áp sát xe mô tô của anh Huỳnh Phạm Gia B rồi dùng tay giật 01 điện thoại di động Iphone XS trị giá 6.200.000 đồng của anh B thì bị bắt quả tang tại trước địa chỉ A6/57 tổ 10, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, Q có vai trò chủ mưu, khởi xướng, rủ rê đồng bọn đi cướp giật, Tú A là người điều khiển xe mô tô biển số 59T1-157.36 chở H ngồi sau giật tài sản, còn T là người điều khiển xe mô tô biển số 51N3-4478 chở Q lưu thông phía sau để ngăn cản bị hại và người dân truy đuổi để Tú A và H tẩu thoát. Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự.

Giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể từng người, hành vi phạm tội diễn ra đúng theo sự phân công, bàn bạc từ trước nên thuộc

trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự là thiết sót, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết định khung phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự để xét xử vụ án là có căn cứ, không vượt quá giới hạn của việc xét xử được quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản sẽ bị phát luật nghiêm trị nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tích chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Các bị cáo đồng phạm trong việc thực hiện hành “Cướp giật tài sản” nhưng với vai trò, tính chất, mức độ khác nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội từng bị cáo khi lượng hình. Cụ thể như sau:

[4.1] Bị cáo Đỗ Minh Q là người chủ mưu cầm đầu, rủ rê, phân công hành vi phạm tội cụ thể cho từng bị cáo khác. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến tính chất, mức độ hành vi trên của bị cáo Q mà có mức hình phạt tương xứng.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Hiếu Tr, Nguyễn Tú A và Nguyễn Văn H là người tham gia vụ án với vai giúp sức thực hiện các hành vi phạm tội theo sự phân công của bị cáo Q: bị cáo T là người có hành vi dùng chân đạp vào người của bị hại để đồng bọn tẩu thoát; bị cáo H là người trực tiếp ra tay cướp giật; bị cáo Anh điều khiển xe chở bị cáo H. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến tính chất, mức độ hành vi trên của các bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

Xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập không có nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Q xúi giục bị cáo Tú A và bị cáo H (đều dưới 18 tuổi) phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2017; riêng đối với bị cáo H có ông cố nội là liệt sĩ, bà cố nội là mẹ Việt Nam anh hùng nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô Honda Future biển số 51N3-4478 do ông Lý Tiêu T đăng ký sở H, qua xác minh ông Tân không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Bị cáo Q khai mua xe này của một người không rõ lai lịch và sử dụng đi cướp giật, do đó tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ thu giữ của Tú A sử dụng liên lạc cá nhân và hẹn nhau đi cướp giật.

[6.2] Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 thanh kim loại (gậy 3 khúc) dán niêm phong có chỉ điểm ghi tên Đỗ Minh Q và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Lê Minh T, chỉ điểm ghi tên Đỗ Minh Q và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần Jean màu đen) là trang phục của Q mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Tú A , Nguyễn Thị Thúy Hằng và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần lửng màu kem) là trang phục của Tú A mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Hiếu Tr và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu đen) là trang phục của T mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần Jean màu xanh) là trang phục của H mặc khi tham gia cướp giật.

[6.3] Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả các đồ vật cho chủ sở H gồm:

- 01 điện thoại di động Iphone XS cho bị hại.

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 59T1-157.36, qua xác minh do ông Trần Ngọc Thanh Phương đăng ký sở H sau đó bán lại cho người khác. Ông Nguyễn Ngọc G (cha của bị can Tú A nh) khai mua xe này tại cửa hàng mua bán xe cũ để làm phương tiện đi lại. Ngày 04/7/2021, Tú A tự ý lấy xe đi nên ông G không biết Tú A sử dụng xe đi cướp giật, Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông G.

[6.4] Lưu hồ sơ 01 USB lưu giữ video clip trong vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Phạm Gia B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Đồng thời, không bị thương tích, điện thoại không bị hư hỏng gì, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Lý Tiêu T là chủ sở H xe mô tô Honda Future biển số 51N3-4478 do Q sử dụng đi cướp giật tài sản bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; trường hợp ông Tân có tranh chấp dân sự có liên quan đến chiếc xe mô tô trên sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như giải quyết phân dân sự và xử lý vật chứng và chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2021.

2. Căn cứ vào điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu Tr 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2021.

3. Căn cứ vào điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú A 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2021.

4. Căn cứ vào điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2021.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

5.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô Honda Future biển số 51N3-4478 do ông Lý Tiêu T đăng ký sở H.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ thu giữ của Tú A nh.

5.2. Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 thanh kim loại (gây 3 khúc) dán niêm phong có chỉ điểm ghi tên Đỗ Minh Q và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Lê Minh T, chỉ điểm ghi tên Đỗ Minh Q và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần Jean màu đen) là trang phục của Q mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Tú A , Nguyễn Thị Thúy Hằng và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần lửng màu kem) là trang phục của Tú A mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Hiếu Tr và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu đen) là trang phục của T mặc khi tham gia cướp giật.

- 01 túi ni lông dán giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A (chứa 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần Jean màu xanh) là trang phục của H mặc khi tham gia cướp giật.

(Các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

6. Lưu hồ sơ 01 USB lưu giữ video clip trong vụ án.

7. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần nội dung bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Bình Chánh;
- Công an H. Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Bình Chánh;
- PC 53- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đương sự;
- Lưu hs.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tạ Nam Phương